

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU
(Đối với loại hợp đồng hỗn hợp)

I. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói⁽¹⁾

STT	Mô tả công việc ⁽²⁾	Đơn vị tính	Giá theo các hạng mục ⁽³⁾
1	Hạng mục 1		
2	Hạng mục 2		
..			
Tổng cộng:[Hệ thống tự tính]			X1

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu của các hạng mục này được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp hạng mục công việc mà nhà thầu đề xuất trong các hạng mục này khác so với các hạng mục ở bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nêu trong E-HSMT, trừ trường hợp công việc được đề xuất khác đó ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT (ngoài khối lượng để hoàn thành theo thiết kế). Trong trường hợp này, phần công việc ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT sẽ được coi là chào thừa và được hiệu chỉnh theo quy định.

- Giá dự thầu cho các hạng mục này là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột “Mô tả công việc”. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng (nếu có). Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá các hạng mục.

(2) Nhà thầu có trách nhiệm rà soát lại bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải tự bổ sung và chào giá cho các hạng mục công việc mà nhà thầu phát hiện chưa bao gồm trong bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nhưng cần thiết để hoàn thành công việc theo thiết kế. Trường hợp nhà thầu không bổ sung các hạng mục công việc thiếu so với thiết kế, nhà thầu được coi là đã phân bổ giá của các hạng mục công việc này vào các hạng mục công việc khác của gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành công việc theo thiết kế và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật với giá đã chào. Trường hợp phát hiện bảng kê hạng mục công việc thừa so với thiết kế, nhà thầu loại hạng mục thừa ra khỏi bảng tổng hợp giá dự thầu.

(3) Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ chi phí dự phòng (nếu có) vào giá của các hạng mục. Nhà thầu không được chào riêng chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng thì được coi là chào thừa và sẽ bị hiệu chỉnh sai lệch.

(4) Khi thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoàn thành toàn bộ các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói theo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật thì tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá của các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói ghi trong hợp đồng.

II. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
						(Cột 4 x 6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Các hạng mục					A=A1+A2+...
I.1	Hạng mục 1					A1
1	...					
2	...					
I.2	Hạng mục 2					A2
1	...					
2	...					
..
II	Chi phí dự phòng					
1	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh ^(*)		b1%			$B1 = b1\% \times A$
Tổng hợp giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))						X2=A+B1

Ghi chú:

(6): nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

(7) Hệ thống tự động tính.

(*): được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu:

1. Phạm vi công việc của gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công xây dựng công trình, cung cấp lắp đặt thiết bị công trình và nén tĩnh

- Tên dự án: Cải tạo, mở rộng trụ sở Thống kê cơ sở Lương Sơn thuộc Thống kê tỉnh Phú Thọ.

- Giá gói thầu sau điều chỉnh: 2.911.434.000 đồng

- Nhà thầu chào thầu với thuế VAT = 8%.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

- Địa điểm xây dựng: Xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ

- Chủ đầu tư: Thống kê tỉnh Phú Thọ

- Thời gian hoàn thành: 6 tháng

- Loại hợp đồng: Trọn gói)

* Mục tiêu đầu tư:

Cải tạo, mở rộng trụ sở Thống kê cơ sở Lương Sơn thuộc Thống kê tỉnh Phú Thọ nhằm tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm diện tích làm việc, tạo điều kiện để công chức, người lao động của đơn vị nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

* Quy mô đầu tư:

- Diện tích khu đất: khoảng 500m² nằm trong khuôn viên của UBND xã Lương Sơn tỉnh Phú Thọ.

- Cải tạo, mở rộng nhà làm việc 02 tầng diện tích xây dựng: 138,9 m²

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 261,7 m².

- Mật độ xây dựng: 28%

- Hệ số sử dụng đất: 0,52 lần.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ: sân, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng.

- Cung cấp lắp đặt thiết bị cho các phòng làm việc

2. Thời gian hoàn thành: 6 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả những ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Tiến độ thi công xây dựng công trình và cung cấp lắp đặt thiết bị là một phần của Hồ sơ thiết kế tổ chức thi công mà nhà thầu phải nộp và là yếu tố cạnh tranh của các nhà thầu. Nhà thầu cần căn cứ vào tiến độ yêu cầu của Bên mời thầu, căn cứ vào năng lực của mình và các yếu tố cạnh tranh để quyết định tiến độ tối ưu trên cơ sở đảm bảo thời gian theo yêu cầu kỹ thuật đưa vào HSDT của mình. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng không được vượt quá thời gian dự kiến đã quy định (không quá 6 tháng, kể cả ngày nghỉ, lễ tết theo quy định).

- Trên cơ sở yêu cầu tổng tiến độ của chủ đầu tư và khả năng thực hiện của mình, nhà thầu phải lập bảng tiến độ chi tiết thể hiện đầy đủ ngày bắt đầu, ngày kết thúc từng nội dung hạng mục công việc theo dự kiến và tổng thời gian phải thực hiện gói thầu. Nội dung công việc chi tiết phải phù hợp với quá trình thực hiện thực tế và tổng tiến độ. Nhà thầu phải lập bảng tiến độ trên phần mềm Microsoft Project. Nhà thầu phải nộp theo HSDT bảng tiến độ thi công bao gồm cả Biểu đồ nhân lực, biểu đồ cung ứng vật tư, xe máy, thiết bị... để hoàn tất công trình theo tiến độ thi công mà Bên mời thầu dự kiến cho gói thầu.

- Trong tiến độ cần nêu rõ và cụ thể cho từng hạng mục, đơn vị của tiến độ là ngày. Có thể đề xuất những tiến độ thi công cụ thể giúp cho gói thầu hoàn thành ngắn hơn thời gian dự kiến.

- Dựa trên bảng tiến độ chi tiết, nhà thầu phải đưa ra cụ thể biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp khắc phục sự cố (mất điện, điều kiện thời tiết bất lợi,...) có thể xảy ra để đảm bảo tiến độ chung.

- Cùng với tiến độ thi công nhà thầu phải lập tiến độ điều động nhân lực, máy thi công dự kiến theo khả năng thi công và mặt bằng thi công của gói thầu.

- Sau khi ký hợp đồng thành công nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư Biểu đồ tiến độ thi công, điều động nhân lực, máy móc thi công chính thức để Chủ đầu tư làm cơ sở theo dõi giám sát quá trình thực hiện hợp đồng theo tiến độ.

- Ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu nhà thầu lập tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình và lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành. Nhà thầu lập bảng tiến độ hoàn thành cho toàn bộ công trình và tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình theo bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành như sau:

TT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Toàn bộ công trình	Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực và chủ đầu tư bàn giao mặt bằng	6 tháng kể cả ngày nghỉ

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

- Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

- Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

- Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalog của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalog nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

- Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

- Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

III.2. Quản lý chất lượng công trình

1. Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Các Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với Hợp đồng kinh tế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây dựng công trình kể cả công việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của Hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

3. Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công.

III.3. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu:

Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã đề cập trong chỉ dẫn kỹ thuật + thuyết minh thiết kế thi công được phê duyệt.

Một số các qui chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCVN 04: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư;
- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà ở và công trình công cộng- An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 06/2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;
- QCVN 16:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- TCVN 5575:2024 - Kết cấu thép. Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong XD;

- TCVN 4319: 2012 Nhà và CT công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9254-1: 2012 Nhà và công trình dân dụng - Từ vựng - Phần 1: Thuật ngữ chung;

- TCVN 9255: 2012 Tiêu chuẩn tính năng trong toà nhà - Định nghĩa, phương pháp tính các chỉ số diện tích và không gian;

- TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp nếu tiêu chuẩn kỹ thuật không tương ứng với nhau hoặc đã có tiêu chuẩn kỹ thuật mới thay thế, thì phiên bản mới nhất sẽ được áp dụng.

Trong quá trình thi công, nghiệm thu công trình cần áp dụng quy trình - quy phạm - tiêu chuẩn theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật chi tiết cho công trình, gói thầu được phát hành theo E-HSMT do đơn vị tư vấn thiết kế lập được Chủ đầu tư phê duyệt.

12. Yêu cầu về chủng loại vật tư, thiết bị:

a. Yêu cầu đối với vật tư, vật liệu.

- Tất cả các chủng loại vật tư vật liệu của công trình theo yêu cầu của thiết kế, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu trên để đưa vào công trình. Các loại vật liệu phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, vật tư vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được kiểm tra của giám sát Chủ đầu tư.

- Nguồn cung cấp vật tư vật liệu cho công trình Nhà thầu có thể khai thác từ nguồn cung cấp nào có lợi và phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của thiết kế và E-HSMT.

- Vật liệu khác: Phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo Tiêu chuẩn quy chuẩn xây dựng Việt Nam, phù hợp và đồng bộ với vật liệu chính do nhà sản xuất cung cấp.

- Bảng yêu cầu về vật liệu cung cấp cho công trình: Nhà thầu phải điền đầy đủ thông tin trong bảng kê danh mục vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình.

- Nhà thầu cung cấp: catalogue, hình ảnh minh họa, danh mục, sơ đồ, biểu đồ sử dụng, chỉ dẫn và tài liệu giới thiệu thông tin, kích thước minh họa, đặc tính bề ngoài và các đặc điểm khác của vật liệu, trang thiết bị, và các thành phẩm, cùng với các mẫu để xin phê duyệt hoặc lựa chọn thay đổi cho các nội dung sau:

TT	Tên vật tư, vật liệu, thiết bị	Tiêu chuẩn	Thông số kỹ thuật
1	Xi măng	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	PCB30, PC30, CB40...
2	Thép tròn trơn Thép vân	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	D6; D8; D12; D14; D16; D18; D20; D22, D25 ...
3	Thép hình	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Đảm bảo yêu cầu theo thiết kế

4	Cát xây, trát, san nền Cát vàng Đá 1x2, 2x4, 4x6cm	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	ML 0.7-2.0; ML >2 KT 1x2, 2x4, 4x6 ...
5	Gạch xây	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Gạch không nung KT 6x10,5x22 ... hoặc theo thiết kế
6	Gạch ốp vào tường	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Gạch Granit hoặc Ceramic theo thiết kế
7	Gạch lát nền	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Gạch Granit hoặc Ceramic đảm bảo theo thiết kế
8	Sơn tường trong nhà, ngoài nhà	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Theo thiết kế
9	Cửa vách nhôm kính	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Theo thiết kế, phụ kiện đồng bộ đảm bảo theo thiết kế
10	Đèn các loại Bóng đèn	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Âm trần, gắn tường ... theo thiết kế
11	Công tắc, ổ cắm các loại	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	đơn, đôi, ba, bốn cực loại 1 chiều, loại 2 chiều; Loại ổ đơn, ổ đôi 3 cực
12	Các loại Dây điện	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	CU/PVC 1x1,5mm ² ; 1x2,5mm ² ; 1x4mm; 1x6mm; 2x4mm; 2x10mm; 4x10mm ...
13	Ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn các loại, Ống nhựa cấp thoát nước và các phụ kiện	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Đường kính D16; D20, D25; D32 ... đảm bảo thiết kế
14	Các loại Aptomat	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Loại 1 pha, 3 pha theo thiết kế
15	Phụ gia chống thấm	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Gốc sika hoặc gốc xi măng đảm bảo theo thiết kế
16	Thiết bị vệ sinh	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Theo thiết kế
17	Các vật tư khác	Đảm bảo theo các Quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành	Đảm bảo yêu cầu theo thiết kế

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công trình xây dựng trước khi đưa vào thi công xây dựng bắt buộc phải thí nghiệm, kiểm tra các chỉ tiêu cơ lý tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo các quy định hiện hành, vật liệu đảm bảo chất lượng mới được sử dụng cho công trình xây dựng, trường hợp không đảm bảo chất lượng Nhà thầu phải loại bỏ không đưa vào

công trình xây dựng.

b. Yêu cầu về Thiết bị

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Nội quy tiêu lệnh PCCC	Theo thông số chuẩn, quy định về PCCC
2	Hộp đựng PCCC vách tường	KT: 500x600x200mm
3	Bình chữa cháy xách tay ABC-4kg	Năm sản xuất 2026 Trong lượng bột: 4kg Vỏ bình: vỏ thép đúc, dạng xách tay
4	Bình chữa cháy xách tay CO2-5kg	Năm sản xuất 2026 Trong lượng khí 5kg Vỏ bình: vỏ thép đúc, dạng xách tay
5	Vật tư phụ (Sơn, đinh, ốc, băng tay,...)	Theo tiêu chuẩn
6	Phòng hội trường biểu ĐCSVNQVMN, cờ sao búa liềm (khánh tiết hội trường)	Theo đúng tiêu chuẩn
7	Hệ thống loa âm thanh hội trường loại hệ thống Âm thanh hội thảo, hội nghị, diện tích sử dụng 50m2;	Năm sản xuất 2026 Thiết bị: + Loa: 8 chiếc; + âm ly: 1 chiếc, + Mixer: 1 chiếc, + Micro không dây: 2 chiếc, + Micro hội thảo, thông báo: 1 cái
8	Rèm cửa rèm cản sáng	Chất liệu Rèm vải, cản sáng, cản nắng, cản nhiệt
9	Bàn hội trường	Năm sản xuất 2026 Kích thước W1200xD500xH750mm Chất liệu: Bề mặt gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp Kiểu dáng: Mặt chữ nhật vuông vắn. Chân bàn ghép hộp thanh mảnh nhưng chắc chắn.
10	Ghế hội trường	Năm sản xuất 2026 Kích thước: W405 x D500 x H1055 mm Chất liệu: Khung ghế hoàn toàn bằng gỗ tự nhiên Acacia. Mặt ghế và lưng ghế bọc vải nỉ Kiểu dáng: Loại ghế dành cho phòng hội trường, phòng hội nghị
11	Bàn làm việc nhân viên	Năm sản xuất 2026 Kích thước: W1200 x D1200 x H750 Chất liệu: Mặt bàn và hộc tủ gỗ melamine cao cấp có vách tôn sơn trắng. Chân sắt tấm gấp sơn tĩnh điện trắng
12	Ghế làm việc nhân viên	Năm sản xuất 2026

Stt	Danh mục thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Kích thước: W625 x D530 x H(870-965) mm Chất liệu: Khung tựa nhựa, đệm bọc vải lưới xốp, tay nhựa, chân nhựa hoặc mạ. Kiểu dáng: Ghế lưng trung. Tay ghế kết cấu theo hình vòm cung, cố định, Chân xoay có bánh xe
13	Bàn làm việc lãnh đạo	Năm sản xuất 2026 Kích thước: W2000 x D1000 x H760mm (±5mm) Chất liệu: Bề mặt gỗ công nghiệp sơn PU.
14	Ghế làm việc lãnh đạo	Năm sản xuất 2026 Kích thước: W650 x D720 x H(1120-1195) mm Chất liệu: Chân và tay gỗ tự nhiên sơn PU. Đệm tựa có các loại chất liệu: da thật phần tiếp xúc, da công nghiệp, da PVC Kiểu dáng: Tay ghế uốn chữ V cong cách điệu, kê tay bọc pvc. Ghế có chức năng điều chỉnh độ cao và ngả của ghế. Chân xoay có bánh xe.
15	Logo ngành thống kê theo yêu cầu của chủ đầu tư	Ttheo yêu cầu của chủ đầu tư
16	Bục tượng bác	KT: 800W x 600D x 1200H (mm) Bục gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp màu cánh dán
17	Tượng Bác Hồ	Cao 700
18	Bục phát biểu	KT: 800W x 650D x 1200H (mm) Bục gỗ công nghiệp sơn PU cao cấp màu cánh dán
19	Điều hòa 1 chiều inverter 12000 BTU	Công suất 1pha/220V/50Hz (Phụ kiện đi kèm)

IV. Các bản vẽ

Bên mời thầu đính kèm hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF cùng E-HSMT trên Hệ thống.